

Đời Sống Cơ Đốc Nhân



Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu Tuần Này: Phục truyền 8:11-17; Phi-líp 2:3, 4; 1 Cô-rinh-tô 15:51, 52; Khải huyền 22:1-5; Ma-thi-ơ 22:39; Sáng thế Ký 2:21-25.

Câu Gốc: “Bởi đó chúng ta nhận biết lòng yêu thương, ấy là Chúa đã vì chúng ta bỏ sự sống; chúng ta cũng nên bỏ sự sống vì anh em mình vậy” (1 Giăng 3:16).

Tư Tưởng Quan Trọng: Bất cứ ai cũng có thể xưng mình là Cơ Đốc nhân. Nhưng điều đó nghĩa là gì đối với chúng ta trong đời sống hàng ngày?

Hỡi anh em, nếu ai nói mình có đức tin, song không có việc làm, thì ích chi chẳng? Đức tin đó cứu người ấy được chẳng?” (Gia-cơ 2:14).

Kinh Thánh tập trung vào “giáo lý đúng.” Nhưng Kinh Thánh cũng tập trung vào đời sống đạo đức (1 Ti-mô-thê 1:10; Tít 2:1-5). Điều này cho thấy mục tiêu thật của Kinh Thánh là dạy về đời sống luân lý với trách nhiệm đối với tha nhân. Nếu bạn nghiên cứu kỹ sách Ti-mô-thê và sách Tít, thì những câu này liên kết giáo lý đúng với đời sống đạo đức. Điều này cũng như nói rằng *chính* đời sống đạo đức là giáo lý đúng!

Cơ Đốc nhân được cứu để họ phục vụ như dụng cụ của Đức Chúa Trời cho sự cứu rỗi và phúc lợi cho những người khác với bối cảnh của cuộc đấu tranh giữa thiện và ác. Câu nói, “trí óc bạn hướng về trời nên bạn không ích lợi gì cho đất,” là một câu rất xưa. Nhưng đó là lẽ thật mà Cơ Đốc nhân nên tránh. Đúng, thiên đàng là căn nhà cuối cùng của chúng ta, nhưng bây giờ chúng ta vẫn còn ở dưới đất. Vì thế chúng ta cần biết sống thế nào trong khi còn ở đây. Tuần này, chúng ta sẽ nghiên cứu để coi mình có thể “thực hành” Cơ Đốc giáo trong đời sống chúng ta chẳng.

Chức Quản Gia

Chúng ta cần nghĩ về sự cứu rỗi như một phần quan trọng trong dịch vụ cho tha nhân. Chúng ta không thể né tránh nguyên tắc của Cơ Đốc giáo về chức quản gia. Quyển *The Seventh-day Adventist Encyclopedia* (Bách khoa tự điển của Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm) miêu tả “chức quản gia” như là “trách nhiệm của dân sự Đức Chúa Trời để dùng mọi thứ Chúa ban cho họ – sự sống, sức khỏe, thì giờ, tài năng và khả năng, tài sản, và kiến thức về lẽ thật của họ, là những cơ hội để phục vụ tha nhân” (Phỏng trích).

Hãy coi Phục truyền 8:11-17; Thi thiên 24:1; Phi-líp 2:3, 4; và 1 Giăng 3:16. Với mỗi câu, bạn hãy tự hỏi, làm thế nào tôi có thể bày tỏ trong đời sống mình những nguyên tắc tuyệt vời trong những câu này? Những lẽ thật này ảnh hưởng cách sống của tôi thế nào? Những lẽ thật đó ảnh hưởng thế nào mỗi tương giao của tôi với người khác và với Đức Chúa Trời? Và chúng nên ảnh hưởng thế nào việc tôi dùng những ân tứ Đức Chúa Trời đã ban cho tôi?

Kinh Thánh dạy mục đích chính của tất cả các loài thọ tạo của Đức Chúa Trời là đem sự vinh hiển cho Ngài. Tội lỗi đã làm chúng ta đi lạc hướng quá xa. Nhưng Đức Chúa Trời dùng hành động cứu rỗi để đem chúng ta trở lại hầu đem sự vinh hiển về cho Ngài. Đấng Christ đã cứu chuộc chúng ta vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 1:11-14). Chúng ta bày tỏ sự chấp nhận hoàn toàn Đấng Christ là Chúa của mình qua lời nói và hành động. Bằng cách này, chúng ta đem sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Sự chấp nhận của Đấng Christ là Chúa trong cuộc đời chúng ta sẽ gồm cả dịch vụ chúng ta làm cho tha nhân qua sự dùng thì giờ, tài năng, khả năng, và tài sản của chúng ta.

Hãy đọc lại các câu cho ngày hôm nay. Câu nào đã làm bạn cảm động nhất, và tại sao? Có điều gì khuyến khích bạn sống để làm việc vì sự ích lợi cho tha nhân? Tại sao điều này quan trọng đối với bạn về phương diện thuộc linh?

Phần Mười: Chỉ Là Một Số Tiền Nhỏ

“Thầy tế lễ, con cháu của A-rôn, sẽ đi với người Lê-vi, khi họ thu lấy thuế một phần mười; rồi họ sẽ đem một phần mười của trong thuế một phần mười ấy đến đền của Đức Chúa Trời chúng tôi, để tại nơi phòng của kho tàng” (Nê-hê-mi 10:38).

Hãy nghĩ về đời sống của bạn, thật ngắn ngủi biết bao. Hãy nghĩ về một ngày nào đó bạn phải chết (trừ khi Đấng Christ trở lại trong thời của bạn). Hãy nghĩ điều đó nghĩa là gì nếu ngôi mồ sẽ là nơi cuối cùng. Bạn chỉ là một phần sự sống nhỏ xíu của chu kỳ đời sống (thường thường trong đau đớn, cực khổ, sợ hãi). Và sau đó, đời sống chấm dứt, bằng cách này hay cách khác. Khi tất cả các tế bào của bạn đã chết, không còn gì để lại trừ một xác chết mà sâu bọ và vi trùng sẽ ăn cho tới khi chúng cũng chết.

Đó sẽ là số phận cho tất cả nhân loại trong vũ trụ bao la này, hành tinh của chúng ta dường như không là gì cả, ngoài sự đùa cợt tàn nhẫn mà hầu hết chúng ta không thấy tức cười chút nào.

Thay vào đó, hãy coi những gì chúng ta được ban cho trong Đấng Christ. Hãy coi những gì Đức Chúa Giê-su đã làm cho chúng ta. Hãy coi chương trình cứu rỗi rồi nói gì về giá trị của chúng ta. Hãy coi những gì đã được làm cho chúng ta để chúng ta không phải đối diện với một số phận được miêu tả trong đoạn văn trên.

Chúng ta đã được ban cho những gì trong Đấng Christ? Hãy đọc 1 Cô-rinh-tô 15:51, 52; Khải huyền 21:4; Ga-la-ti 3:13; Ê-phê-sô 1:6, 7; và Khải huyền 22:1-5. Những điều này nghĩa là gì đối với chúng ta? Những lời hứa đó nên ảnh hưởng mỗi phần của đời sống chúng ta thế nào?

“Tôi nói về hệ thống một phần mười. Tôi thấy hệ thống này thật ít ỏi! Số lượng thật quá nhỏ! Thật vô dụng thế nào khi chúng ta muốn đo lường thời gian, tiền bạc, hay tình yêu của chúng ta với tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Tình yêu thương và sự hy sinh của Ngài là vô hạn và không thể đo lường được! Một phần mười cho Đấng Christ! Ôi, chúng ta trả quá ít cho những điều giá quá cao! Từ thập tự giá ở núi Sọ, Đấng Christ kêu gọi chúng ta dâng hiến trọn vẹn.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 4, tr. 119, 120.

Sau tất cả những gì Đấng Christ đã làm cho bạn, bạn có thể không bày tỏ đức tin đủ và dâng lại cho Ngài một phần nhỏ những gì bạn đã được ban cho sao?

Trách Nhiệm Đối Với Bản Thân

Đức Chúa Giê-su phán rất rõ ràng, “Người hãy yêu kẻ lân cận như mình” (Ma-thi-ơ 22:39). Đây là một câu rất hay khi chúng ta coi sự yêu chính mình thì trái ngược với Cơ Đốc giáo và sự hy sinh chính mình cách vô vị lợi. Đức Chúa Giê-su muốn nói gì trong câu này? Chúng ta giải nghĩa và dùng câu này thế nào để bày tỏ Cơ Đốc giáo chân thật ra sao?

Yêu mình không phải là sự ích kỷ. Đây không phải là đặt mình trước hết mọi người và trên hết mọi sự. Thay vào đó, yêu mình nghĩa là bạn hiểu giá trị của mình trước Đức Chúa Trời. Khi làm vậy, thì bạn cố gắng để sống một đời tốt nhất. Bạn làm vậy trong khi biết rằng kết quả của cuộc đời như thế sẽ vừa giúp bạn vừa giúp những người mà bạn biết.

Bạn thấy sự liên quan thế nào về lời phán của Đức Chúa Giê-su trên đây với Phi-líp 2:5, 8; 2 Cô-rinh-tô 5:14, 15; 1 Cô-rinh-tô 10:31-33; và 1 Phi-e-rơ 1:13-16?

Cơ Đốc nhân hiểu rằng họ là những tội nhân được cứu bởi một giá rất cao (Ga-la-ti 2:20). Vì thế, họ muốn sống theo gương mẫu tốt lành của Đấng Christ. Họ muốn có tâm tình của Đấng Christ, để không sống cho mình nữa nhưng sống cho Ngài. Và họ muốn chấp nhận lời kêu gọi để sống cuộc đời thánh thiện.

Nếu bạn yêu mình, bạn muốn điều tốt nhất cho bạn. Và điều tốt nhất cho bạn là đời sống tận hiến cho Đức Chúa Trời. Đây cũng là đời sống bày tỏ bản tính và tình yêu của Đức Chúa Trời. Đây là một đời sống không vì mình nhưng vì phúc lợi cho tha nhân. Chắc chắn nhất một điều về cuộc đời bất hạnh là khi bạn sống chỉ cho mình, không bao giờ nghĩ tới ích lợi cho những người khác.

Hãy nghĩ thêm về yêu mình nghĩa là gì như một Cơ Đốc nhân. Thật dễ dàng thế nào cho thứ tình yêu này để rơi vào sự tự hủy diệt và tự cho mình là trung tâm? Có cách duy nhất nào để bảo vệ mình khỏi sa vào bẫy đó?

Hôn Nhân Của Cơ Đốc Nhân

Nhân loại là những con người xã hội. Ở nhà và tại sở làm, và ở những nơi công cộng, người ta có liên quan tới nhiều mối tương giao. Những hành động có trách nhiệm của Cơ Đốc nhân nên được thấy rõ ràng trong tất cả các nơi này. Và Kinh Thánh có những nguyên tắc cho các mối tương giao đó.

Hãy nghiên cứu Sáng thế Ký 2:21-25; Ma-la-chi 2:14; và Ê-phê-sô 5:28 để biết sự miêu tả của Kinh Thánh về hôn nhân.

Để miêu tả điều gì nghĩa là cho điều đó ý nghĩa. Ngày nay, hôn nhân thì khó miêu tả vì hôn nhân có ý nghĩa khác nhau cho những người, thời gian và văn hóa khác nhau. Nhưng Kinh Thánh không có tư tưởng uyển chuyển như vậy về hôn nhân. Theo Kinh Thánh, hôn nhân là sự kết hợp bắt đầu từ Đức Chúa Trời. Trong hôn nhân, hai người trưởng thành khác phái hứa sẽ chia sẻ mối tương giao cá nhân rất gần gũi và riêng tư. Hôn nhân trong Kinh Thánh được chia sẻ đồng đều giữa người nam và người nữ. Đó là sự ràng buộc sâu xa của sự hiệp một mà vợ chồng chia sẻ mục đích, sự chung thủy, và tín nhiệm của họ. Như mối tương giao với Đức Chúa Trời, mối tương giao giữa vợ và chồng cũng phải thánh và được bảo vệ.

Lẽ dĩ nhiên, như chúng ta đã biết rõ, người ta thường không coi hôn nhân là nghiêm trọng, ngay cả trong hội thánh. Họ bước vào hôn nhân mà họ tin rằng Đức Chúa Trời đã tạo nên. Nhưng, khi mọi sự trở nên khó khăn, họ đứng trước một vị chánh án là con người, và vị này áp dụng những luật pháp và luật lệ do loài người đặt ra, *phân rẽ những gì Đức Chúa Trời đã kết hợp*. Tất cả chúng ta biết có điều gì rất sai lầm về hình ảnh này. Nhưng, là hội thánh, chúng ta tranh đấu với những gì phải làm trong các hoàn cảnh này.

Có nhiều sự thách thức ngày nay trong xã hội về chương trình của Kinh Thánh cho tình dục: như hành động có nhiều bồ bịch ở trong và ngoài hôn nhân, ly dị, tái hôn, và đồng tính luyến ái. Có những sự thách thức nào khác về chương trình của Đức Chúa Trời cho tình dục bạn có thể nghĩ tới trong xã hội ngày nay? Bạn có thể có những lời khuyên nào từ Kinh Thánh cho các vấn đề này?

Ngoại tình và hình ảnh khiêu dâm hầu như lan tràn khắp nơi trong xã hội ngày nay. Những điều này không phải là các điều tệ nhất ở ngoài đó. Nhưng Đức Chúa Trời tiếp tục coi sự sa ngã của con người với lòng thương xót. Nhưng, những sự sa ngã này phải, và có thể, được chiến thắng qua ân điển của Đấng Christ. Vì thế, chúng ta cần làm việc cách nhẹ nhàng và rất tế nhị để đem những người bị sa ngã về tình dục và hành động sai lầm trở lại với sự trong sạch của Chúa thay vì bào chữa cho tội lỗi và nan đề này.

Những Hành Động Của Cơ Đốc Nhân

Ngoài gia đình, Cơ Đốc nhân có những trách nhiệm khác về xã hội và nghề nghiệp. Họ cần nhận thức quan điểm của Kinh Thánh là Cơ Đốc nhân sống trong thế gian nhưng “không thuộc về thế gian” (Giăng 17:14-18).

Hãy nhớ điều này khi nghiên cứu ba phương diện của đời sống hằng ngày và thảo luận về những trách nhiệm của Cơ Đốc nhân liên quan với lối sống và hành động:

- 1. Mối Tương giao giữa Chủ/Công nhân:** (Gia-cơ 5:4-6; Ê-phê-sô 6:5-9). Những người chủ Cơ Đốc nhân cần ý thức rằng những người làm công đều bình đẳng trong Đấng Christ. Các chủ nhân cũng phải ý thức nguyên tắc là công việc làm tốt đòi hỏi đồng lương công bằng. Một mặt khác, các công nhân nên tránh sự căm dỗ là lừa dối trong khi làm việc.

“Cha mẹ có tội nếu để con cái mình không có gì để làm. Các em sẽ học cách mau chóng là lừa dối, và khi lớn lên chúng trở thành những người nam và nữ vô dụng. Khi chúng đủ lớn để sinh nhai, và tìm việc làm, chúng sẽ làm cách lừa dối, nhưng mong đợi được trả lương nhiều như những người siêng năng.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Christ’s Object Lessons*, tr. 345.

- 2. Trách nhiệm Làm Công dân** (Rô-ma 13:1-7). Cơ Đốc nhân đặt Đức Chúa Trời trước hết trong tất cả mọi sự và thử nghiệm tất cả hành động và trách nhiệm với tiêu chuẩn này. Thí dụ, Cơ Đốc nhân sẽ chống lại việc kỳ thị trong bất cứ trường hợp nào. Đồng thời, “trung tín với Đức Chúa Trời trước hết không có nghĩa là bất cứ ai cũng trở nên kiểm soát quá chặt chẽ và gây ra sự rắc rối trong xã hội. Cơ Đốc nhân phải đóng thuế, có trách nhiệm như là công dân tốt, tôn trọng luật lưu thông và tài sản, và hợp tác với các nhà cầm quyền để kiểm soát tội ác.” – Phỏng trích *Handbook of Seventh-day Adventist Theology* (Maryland: Review and Herald Publishing Association, 2000), tr. 701.

- 3. Trách nhiệm Xã hội** (Ê-sai 61:1-3; Ma-thi-ơ 25:31-46). So sánh câu sau đây với những câu trên đây, “Cơ Đốc nhân có thể dùng sự kêu gọi của mình cho nước Đức Chúa Trời nếu họ yêu thương lối xóm và làm việc trong cộng đồng và cho nền kinh tế, quốc gia, và chính trị. . . . Chỉ tham gia vào công việc như một công dân tốt và trung thành với trách nhiệm xã hội, lúc đó họ mới có thể thật sự làm theo gương mẫu của Đấng Christ.” – Phỏng trích H. Richard Niebuhr, *Christ and Culture* (HarperCollins Publishers, 1996), tr. 97.

Trong việc làm và đời sống xã hội, người ta có thể thấy những giá trị Cơ Đốc của bạn không? Có phần nào trong đời sống bạn giúp người ta chú ý đến đức tin của bạn? Câu trả lời của bạn nói gì về cách bạn sống?

Nghiên Cứu Bổ Túc: Hãy đọc các chương 22, 23 trong *Seventh-day Adventists Believe* (Idaho: Pacific Press Publishing Association, 2005); and Miroslav M. Kis, “Christian Lifestyle and Behavior,” tr. 675-723, trong Raoul Dederen (ed.) *Handbook of Seventh-day Adventist Theology*.

“Những hành động nhân từ được Chúa hoạch định để giữ lòng người mềm mại và thương xót. Các điều này cũng khuyến khích họ chú ý và yêu mến lẫn nhau. Vì chúng ta, Đức Chúa Giê-su trở nên nghèo khó để chúng ta có thể trở nên giàu có. Luật một phần mười được đặt trên một nguyên tắc vững vàng. Và được hoạch định để là một ơn phước cho loài người.

“Hệ thống một phần mười được thiết lập để phòng ngừa sự gian ác lớn – sự ham mê giàu có. Đấng Christ thấy rằng khi làm việc vì ham mê sự giàu có sẽ là một nguyên nhân để cắt đi sự thánh thiện ra khỏi lòng người. Đức Chúa Giê-su thấy lòng ham mê tiền bạc sẽ khiến linh hồn người ta thành đông lạnh. Lòng ham mê đó sẽ làm ngưng đọng sự ban phát tiền bạc và khiến con người không còn nhạy cảm đối với những người đau khổ.” – Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 3, tr. 547.

“Nếu một người có sức khỏe và sức mạnh, đó là một lợi điểm cho họ. Nhưng họ phải dùng đúng chỗ. Nếu họ lười biếng, thăm viếng bạn bè và nói chuyện vô ích, là họ không làm việc cách ngay thẳng. Lời của Đức Chúa Trời không cho phép sự lười biếng như vậy. Những người đó phải làm việc để cung cấp cho gia đình mình, và để dành phần còn lại hầu làm việc từ thiện như Đức Chúa Trời đã ban phước cho họ.

“Chúng ta không được sinh ra để chỉ lo cho mình, nhưng được đòi hỏi phải tham gia vào công việc vĩ đại là cứu linh. Bằng cách này, chúng ta đã bắt chước đời sống từ bỏ mình, hy sinh và hữu ích của Đấng Christ.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 1, tr. 325.

Đề Tài Thảo Luận:

- 1 Vấn đề ly dị là một nan đề lớn của xã hội. Điều này đúng, vì ly dị rất thông thường ở một số quốc gia. Làm thế nào chúng ta dùng sự dạy dỗ rõ ràng của Kinh Thánh khi đối phó với nan đề này? Nếu chúng ta dùng sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su cách nghiêm khắc hơn, thì số người ly dị sẽ ít hơn chăng? Hãy thảo luận vấn đề khó khăn này.
- 2 Hãy nghĩ thêm về câu hỏi một phần mười. Một số người lý luận rằng họ có thể dâng phần mười cho người nào họ lựa chọn thay vì qua hội thánh. Có sự nguy hiểm lớn nào về thái độ đó?
- 3 Là hội thánh, chúng ta không thể giả bộ không biết các cảnh báo của Kinh Thánh về việc chăm sóc người nghèo khó. Không ai xưng mình là Cơ Đốc nhân lại từ chối không theo điều răn này. Đồng thời, có cạm bẫy nào cho chúng ta nếu lo cho người khác nhưng lại quên bốn phận quan trọng hơn đối với Đức Chúa Trời? Hãy thảo luận.

Luật Pháp Và Phúc Âm



Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu Tuần Này: *Thi thiên 19:7, 8; Xuất Ê-díp-tô Ký 23:1-9; 1 Giăng 5:3; Rô-ma 3:19, 20; Xuất Ê-díp-tô Ký 20:11; Phục truyền 5:15.*

Câu Gốc: “Này tại sao chúng ta biết mình đã biết Ngài, ấy là tại chúng ta giữ các điều răn của Ngài. Kẻ nào nói: Ta biết Ngài, mà không giữ điều răn Ngài, là người nói dối, lẽ thật quyết không ở trong người” (1 Giăng 2:3, 4).

Tư Tưởng Quan Trọng: Luật pháp Đức Chúa Trời chỉ cho chúng ta thấy tội lỗi mình và khiến chúng ta thấy nhu cầu cần Đấng Cứu Thế. Vì vậy, luật pháp và phúc âm không thể phân rẽ được.

Luật pháp và bản tính của Đức Chúa Trời đều liên quan đến cuộc thiện ác đấu tranh. Khi cuộc đấu tranh này chấm dứt, luật pháp Đức Chúa Trời và bản tính Ngài sẽ được thấy rõ ràng là công bằng và chân thật trong cả vũ trụ. Cho tới khi đó, cuộc thiện ác đấu tranh tiếp tục. Là con người, chúng ta sẽ thuộc về phe này hay phe kia. Và phe chúng ta lựa chọn quyết định chúng ta theo ai. Bob Dylan, một ca sĩ danh tiếng, hát rằng, “Bạn phải phụng sự một người nào đó. Đúng vậy, có thể là quỷ sứ hay có thể là Chúa/ Nhưng bạn phải phụng sự ai đó.” – (“Gotta Serve Somebody” [hát lại điệp khúc]).

Những người lựa chọn phụng sự Chúa vì yêu mến Ngài về những điều Ngài đã làm cho họ qua Đấng Christ. Họ đã bị chôn với Đấng Christ bởi phép báp-têm trong sự chết Ngài. Vì thế, họ biết thân thể tội lỗi mình đã bị hủy diệt. Họ không còn cần phải phụng sự chủ cũ là tội lỗi. Và bây giờ họ được ban cho sự tự do để vâng lời Đức Chúa Trời và luật pháp Ngài.

Trong bài học tuần này, chúng ta sẽ nghiên cứu luật pháp và mục đích của luật pháp. Chúng ta cũng sẽ thấy luật pháp liên quan tới tin mừng về ân điển cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Nói cách khác, luật pháp Chúa giúp bày tỏ ân điển Ngài đã ban cho chúng ta trong Đấng Christ.

Những Luật Pháp Đức Chúa Trời Và Các Luật Lệ

Chữ *torah* là tiếng Hê-bơ-rơ thường dùng trong Cựu Ước. Chữ này thường được dịch là *luật pháp*. Tân Ước dùng tiếng Hy Lạp, *nomos* (luật pháp), để dịch chữ *torah*. Nhưng *torah* cũng có nghĩa là “đường lối” hay “sự hướng dẫn.” Kinh Thánh ghi chép mối tương giao của Đức Chúa Trời với nhân loại. Vì lý do này, luật pháp trong Kinh Thánh nghĩa là tất cả những lời dạy dỗ của Đức Chúa Trời cho dân sự Ngài. Chính Đức Chúa Trời là tốt lành và công bình. Ngài hướng dẫn và dạy dỗ dân Ngài trong sự tốt lành và sự công bình. Vì lý do này, luật pháp Ngài bày tỏ sự tốt lành và công bình. Nói cách khác, luật pháp Đức Chúa Trời phản ánh bản tính Ngài.

Thi thiên 19:7, 8; Rô-ma 7:12; và Thi thiên 119:151, 152, 172 nói gì về luật pháp và về Đức Chúa Trời? Kinh Thánh dạy rằng Đức Chúa Trời đã bày tỏ Ngài rõ ràng cho loài người. Khi một người đọc hết Kinh Thánh, họ thấy đầy đầy những tài liệu dạy về nhiều phần của đời sống con người. Đó có thể là luật lệ về sống đời Cơ Đốc nhân, sức khỏe, tình dục, dinh dưỡng, làm việc, v.v. Một số những sự dạy dỗ này áp dụng cho mọi người. Những điều khác thì giới hạn trong thời gian và địa điểm. Tất cả đều là luật pháp của Đức Chúa Trời (*torah*). Vì thế, chúng ta nên cẩn thận về việc đặt những nguyên tắc để giúp chúng ta hiểu điều gì áp dụng cho tất cả mọi người và điều gì không. Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm và nhiều nhóm Cơ Đốc nhân khác có sự phân biệt rõ ràng giữa (1) luật “lễ nghi,” (2) luật “dân sự,” và luật “luân lý.”

Sách Lê-vi Ký ghi lại nhiều luật lễ nghi, nhiều luật đó dành cho những nghi lễ trong đền thánh và hệ thống tế lễ. Luật dân sự nói về nguyên tắc công lý có thể thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 23:1-9. Sau đó, có luật luân lý, là Mười Điều răn, mà hầu hết Cơ Đốc nhân tin rằng vẫn là luật pháp Đức Chúa Trời cho cả nhân loại.

Hãy đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 23:1-9. Có những nguyên tắc luân lý nào chúng ta có thể học được từ những gì ban cho dân Y-sơ-ra-ên trong thời Cựu Ước?

Luật Pháp Ngày Nay Cho Đời Sống Cơ Đốc Nhân

Hầu hết Cơ Đốc nhân nhìn nhận rằng Mười Điều răn là luật pháp của Đức Chúa Trời cho cả vũ trụ. Ở nước Mỹ, nhiều cuộc tranh cãi pháp lý là nói về quyền của Cơ Đốc nhân để đặt Mười Điều răn ở những nơi công cộng, như ở các trường công. Cách đây nhiều năm, tiểu bang Alabama có liên can trong một cuộc tranh cãi pháp lý với một chánh án của tiểu bang là người tmuốn đặt bảng Mười Điều răn trong sân tòa án. Ông từ chối làm vậy để chống lại lệnh từ tòa án cao hơn. Đối với nhiều người, Mười Điều răn vẫn là luật pháp của Đức Chúa Trời để sống một đời luân lý cho Cơ Đốc nhân.

Và cũng với lý do chính đáng nữa. Thứ nhất, Mười Điều răn được chính Đức Chúa Trời viết tại núi Si-nai. Nhưng sách Sáng thế Ký cho thấy hầu hết các điều răn đã được thực hành trước thời đó.

Sáng thế Ký 35:1-4; 2:3, 4; 4:8-11; 39:7-9; 44:8; và 12:18 cho thấy gì về luật pháp đã có trước Núi Si-nai?

Thật vô lý cho rằng Mười Điều răn là của riêng dân Do Thái ở một thời điểm nào đó. Cũng vậy, rất vô lý nếu những luật như ăn cắp, giết người, tà dâm, và thờ hình tượng là sai, dù ở văn hóa nào? Cũng vậy, Kinh Thánh bày tỏ rất rõ ràng là luật pháp miêu tả tội lỗi rất đúng (Rô-ma 7:7). Vậy, nếu nghĩ rằng luật pháp đã bị bỏ thì rất ngu xuẩn đối với bất cứ Cơ Đốc nhân nào.

Gia-cơ 2:11 giúp chúng ta hiểu thế nào rằng luật pháp Đức Chúa Trời vẫn còn giá trị cho tới đời đời vô cùng?

1 Giăng 5:3 nói vâng giữ các điều răn của Đức Chúa Trời là bày tỏ lòng yêu mến Ngài. Điều đó nghĩa là gì? Tại sao vâng giữ các điều răn lại bày tỏ tình yêu này?

Luật Pháp Và Phúc Âm

Nhiều người hiểu rằng Mười Điều răn có uy thế và quyền lực trên đời sống Cơ Đốc nhân. Nhưng Mười Điều răn có phần nào trong chương trình cứu rỗi thì có thể gây hiểu lầm. Một số người hỏi, nếu chúng ta không được cứu bởi sự giữ luật pháp, vậy, mục đích của việc giữ luật pháp là gì?

Rô-ma 3:19, 20; Thi thiên 119:5, 6; và Rô-ma 7:7 giúp chúng ta hiểu thế nào vai trò của luật pháp trong đời sống của những người được cứu bởi ân điển?

Luật pháp không bao giờ được đặt ra để cứu chúng ta. Qua sự làm việc của Đức Thánh Linh, luật pháp giúp tội nhân thấy mình cần ân điển của Đấng Christ. Vì luật pháp chỉ cho thấy điều gì đúng, điều gì tốt, và điều gì chân thật, nên tất cả chúng ta thấy mình là tội nhân, không hội đủ tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời, và hiểu mình cần sự cứu rỗi. Luật pháp cho thấy chúng ta cần phúc âm, cần ân điển. Ân điển này đến với chúng ta qua Đức Chúa Giê-su. Vai trò của luật pháp, ngay cả trong Cựu Ước, là cho chúng ta thấy mình cần sự cứu rỗi. Luật pháp không bao giờ được dự định để ban cho chúng ta sự cứu rỗi đó.

“Hỏi luật pháp có thể đem đến sự cứu rỗi là câu hỏi sai về Kinh Thánh, cả trong Cựu Ước và Tân Ước! Kinh Thánh, không bao giờ gợi ý hay cho một dấu hiệu gì là luật pháp sẽ đem lại sự cứu rỗi . . .

“Cũng thật sai lầm khi lý luận rằng người viết Hê-bơ-rơ 10:1-4 sửa lại luật pháp bằng cách nói rằng luật pháp dạy rằng ‘huyết của bò đực và dê đực không thể cất tội lỗi đi được.’ . . . Các của tế lễ là hình dung, thí dụ, và kiểu mẫu của một của lễ hoàn hảo (Đức Chúa Giê-su) sẽ đến.” – Phỏng trích Walter C. Kaiser, *Five Views on Law and Gospel* (Michigan: Zondervan, 1993), tr. 394, 395.

Hãy nhìn quanh mình, chúng ta có thể thấy sự vi phạm luật pháp Đức Chúa Trời mang đến hậu quả nào cho tất cả mọi người? Đời sống bạn đã bị ảnh hưởng thế nào bởi sự vi phạm luật pháp Đức Chúa Trời? Câu trả lời của bạn nói với bạn gì về việc chúng ta vẫn còn cần luật pháp?

Ngày Sa-bát Và Luật Pháp

Như chúng ta thấy trong bài học ngày thứ Hai, nhiều Cơ Đốc nhân tin rằng luật pháp Đức Chúa Trời vẫn còn có giá trị. Một lần nữa, khi người ta nhìn nhận rằng tội lỗi có thật, thì khó để thấy làm thế nào người ta có thể tin là luật pháp không cần nữa.

Nhưng chúng ta biết rất rõ trách nhiệm của Cơ Đốc nhân đối với luật pháp bỗng nhiên trở nên rất “mập mờ.” Điều này đúng khi nói về sự vâng giữ điều răn thứ tư, đặc biệt là ngày thứ bảy. Vị chánh án ở Alabama gặp rắc rối vì không bỏ bằng Mười Điều răn trước tòa án. Nhưng chính ông đã vi phạm luật đó, vì ông không giữ điều răn của Kinh Thánh để nghỉ vào ngày thứ bảy. Gia-cơ nói, “Vì người nào giữ trọn luật pháp, mà phạm một điều răn, thì cũng đáng tội như đã phạm hết thảy” (Gia-cơ 2:10). Đúng vậy, ông chánh án đã có tội vì phạm tất cả luật pháp mà ông yêu cầu đặt ở tòa án!

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:9, 10 giải nghĩa điều răn về ngày Sa-bát. Các câu này cần thận giải nghĩa rằng khi ngày Sa-bát tới (ngày thứ bảy), mọi người trong nhà phải nghỉ tất cả các việc làm. Bằng cách này, sự thánh khiết của ngày Sa-bát được gìn giữ. “Ngày Sa-bát không được hình dung là một ngày nghỉ và bổ sức lại cho những người quá yếu để tiếp tục làm việc ngày qua ngày mà không được nghỉ. Thay vào đó, ngày Sa-bát được coi là tốt cho mọi người, với mục đích là giữ ngày thánh của Đức Chúa Trời. Bằng cách này, người ta có thể vui hưởng những ơn phước của Đức Chúa Trời trong ngày đó.” – Phỏng trích Douglas K. Stuart, *The New American Commentary, Exodus*, quyển 2, (Broadman & Holman Publishers, 2006), tr. 460.

Chính ngày Sa-bát cũng nói lên biểu hiệu của sự thiêng liêng. Xuất Ê-díp-tô Ký 20:11; Phục truyền 5:15; Xuất Ê-díp-tô Ký 31:13; Ê-xê-chi-ên 20:20; và Hê-bơ-rơ 4:3-9 nói gì về ý nghĩa thiêng liêng của ngày Sa-bát? Bạn có kinh nghiệm thế nào với ngày Sa-bát giúp bạn vui hưởng những điều mà các câu này dạy chúng ta?

Ngày Sa-bát Và Phúc Âm

Trong câu hỏi cuối cùng của bài học hôm qua, chúng ta đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 20:11 và Phục truyền 5:15. Hai câu này bày tỏ ngày Sa-bát cho chúng ta hai ý tưởng: sự Sáng tạo và sự Cứu chuộc. Hai ý tưởng này liên kết rất chặt chẽ trong Kinh Thánh. Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, và Ngài cũng là Đấng Cứu Chuộc chúng ta. Cả hai lẽ thật thiêng liêng quan trọng này dạy chúng ta mỗi tuần lễ, mỗi ngày thứ bảy, khi chúng ta nghỉ ngơi trong ngày Sa-bát, “theo luật lệ” (Lu-ca 23:56). Điều này cũng vậy đối với các bà “đã từ xứ Ga-li-lê đến với Đức Chúa Giê-su” (Lu-ca 23:55).

Hãy đọc Cô-lô-se 1:14-16 và Giăng 1:1-14. Những câu này liên kết thế nào Đức Chúa Giê-su vừa là Đấng Tạo Hóa vừa là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta?

“Luật pháp của Đức Chúa Trời là thánh cũng như chính Đức Chúa Trời là thánh. Vì thế, chỉ có Đấng ngang hàng với Đức Chúa Trời mới có thể đền trả cho tội phạm đến luật pháp. Không có ai ngoài Đấng Christ có thể cứu chuộc những người sa ngã khỏi sự rửa sả của luật pháp, và đem họ trở về với sự hòa thuận với thiên đàng.” – Phỏng trích Ellen G. White, *God’s Amazing Grace*, tr. 42. Đức Chúa Giê-su là Nhân vật duy nhất vừa là Đấng Tạo Hóa, ngang hàng với Đức Chúa Trời, vừa là Đấng đã “tạo nên muôn vật” (Giăng 1:3), Ngài có thể cứu chuộc các tội nhân sa ngã.

Khi chỉ cho chúng ta về Đức Chúa Giê-su là Đấng Tạo Hóa và Đấng Cứu chuộc của chúng ta, ngày Sa-bát là một biểu hiện mạnh mẽ về ân điển của Phúc Âm. Sự nghỉ ngơi của chúng ta trong ngày Sa-bát bày tỏ chúng ta không phải được cứu bởi việc làm của luật pháp nhưng bởi những gì Đấng Christ đã làm cho chúng ta. Vì thế, sự nghỉ trong ngày Sa-bát trở nên một biểu hiện cho sự nghỉ ngơi chúng ta có trong Đức Chúa Giê-su (xin đọc Hê-bơ-rơ 4:3-9).

Sự cứu rỗi cũng là sự phục hồi. Đó là sự tái tạo. Điều này bắt đầu ngay bây giờ khi chúng ta chấp nhận Đức Chúa Giê-su (xin đọc 2 Cô-rinh-tô 5:17; Ga-la-ti 6:15) và tiếp tục cho tới khi trời mới và đất mới được tái tạo (đọc Ê-sai 65:17; Khải huyền 21:5). Những câu này cho thấy rõ ràng sự Sáng tạo và sự Cứu chuộc liên kết với nhau. Cả hai lẽ thật quan trọng này được gồm lại trong điều răn ngày Sa-bát, một trong Mười Điều răn.

Nói bạn là người giữ ngày Sa-bát và nghỉ trong ngày Sa-bát là một điều. Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si cũng làm vậy. Nhưng điều khác là kinh nghiệm sự đầy đủ và phong phú của ngày Sa-bát. Còn về sự giữ ngày Sa-bát của bạn thì sao? Bạn có thể làm gì để vui hưởng trọn vẹn những ơn phước thuộc thể và thuộc linh mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta trong ngày Sa-bát?

Thứ Sáu *7 Tháng 12

Nghiên Cứu Bổ Túc: Hãy đọc Ellen G. White, tr. 140-146, trong *A Solemn Appeal*; và “God’s Law Immutable,” tr. 433-450, trong *The Great Controversy*.

“Đức Chúa Trời muốn chúng ta hiểu Ngài có quyền trên trí óc, linh hồn, thân thể, và tâm thần – và tất cả những gì chúng ta có. Chúng ta là của Ngài bởi sự sáng tạo và sự cứu chuộc. Là Đấng Tạo Hóa, Đức Chúa Giê-su xứng đáng nhận lãnh hoàn toàn mọi phụng sự của chúng ta. Là Đấng Cứu chuộc, Đức Chúa Giê-su đáng để nhận tình yêu cũng như có quyền về tình yêu đó mà không ai xứng đáng hơn Ngài. . . . Thân thể, linh hồn, sự sống của chúng ta là của Ngài. Đây là những quà tặng của Ngài, và vì Ngài liên tục tuân đổ ơn phước xuống cho chúng ta, và ban cho chúng ta sức lực để dùng trí óc mình.” – Phỏng trích Ellen G. White, *God’s Amazing Grace*, tr. 245.

“Nếu người ngửa giữ chân mình trong ngày Sa-bát, không làm vừa ý mình trong ngày thánh của ta; nếu người xưng ngày Sa-bát là ngày vui thích, coi ngày thánh của ta là đáng kính; . . . Bấy giờ người sẽ lấy Đức Chúa Giê-hô-va làm vui thích” (Ê-sai 58:13, 14). Đối với tất cả những ai nhận ngày Sa-bát là dấu của quyền lực sáng tạo và cứu chuộc của Đấng Christ, thì ngày đó sẽ là sự vui thích. Thấy Đấng Christ trong ngày đó, những người giữ ngày Sa-bát sẽ vui thích trong Ngài. Ngày Sa-bát cho họ thấy công việc sáng tạo là bằng chứng của quyền lực mạnh mẽ về sự cứu chuộc. Trong khi ngày Sa-bát nhắc chúng ta về sự bình an đã mất của vườn Ê-đen, ngày đó nói về sự bình an sẽ được phục hồi qua Đấng Christ. Và mỗi vật trong thiên nhiên nhắc nhở chúng ta câu mời gọi của Chúa, ‘Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ’ (Ma-thi-ơ 11:28.)” – Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 289.

Đề Tài Thảo Luận:

- 1 Giê-rê-mi 31:33 viết, ‘Đức Giê-hô-va phán: Đây là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta.’ Một số người cố dùng câu này để bày tỏ rằng luật pháp (đúng ra là ngày thứ bảy Sa-bát) đã được bỏ khỏi giao ước. Có điều gì sai về lý do đó? Thật ra, bằng những cách nào, câu này hỗ trợ vị trí của Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm về luật pháp, gồm cả ngày Sa-bát?
- 2 Chúng ta tin rằng luật pháp, gồm cả ngày Sa-bát, nên được vâng giữ. Nhưng tại sao chúng ta phải cẩn thận để đừng rơi vào cạm bẫy của sự duy luật [legalism]? Hãy thảo luận sự duy luật là gì và chúng ta có thể tránh điều đó thế nào?
- 3 Hãy nghĩ về vai trò của luật pháp trong cuộc thiên ác đấu tranh. Trong việc tấn công luật pháp Chúa, tại sao Sa-tan đặc biệt lựa chọn ngày Sa-bát? Tại sao đó là một chiến thuật rất “thông minh” của nó?

Hội Thánh: Những Buổi Lễ Và Các Nghi Lễ Đặc Biệt



Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu Tuần Này: *Ma-thi-ơ 28:19, 20; Rô-ma 6:3-8; 26:26-28; Giăng 13:1-17; 1 Cô-rinh-tô 11:23-26.*

Câu Gốc: “Phi-e-rơ trả lời rằng: Hãy hối cải, ai nấy phải nhân danh Đức Chúa Giê-su chịu phép báp-têm, để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh” (Công vụ 2:38).

Tư Tưởng Quan Trọng: Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta một số nghi lễ và nghi thức để giúp đức tin chúng ta mạnh hơn.

Nhiều xã hội có những nghi lễ, đôi khi gọi là “nghi thức giai đoạn.” Trong một số văn hóa, nghi thức trong đời được tổ chức để giúp người ta chuyển từ giai đoạn này trong đời sống qua một giai đoạn khác. Thí dụ, nghi thức cho tuổi thành nhân được tổ chức vào lúc dậy thì. Nghi thức này được tổ chức mỗi nơi một khác. Nhưng tất cả có mục đích là khiến những thành viên trẻ tuổi được ảnh hưởng để trở nên những công dân có trách nhiệm. Trong tiến trình đó, các thanh thiếu niên nam hay nữ được dạy những cách để trưởng thành. Chúng được dạy là người lớn mong đợi gì nơi chúng như những phần tử trưởng thành trong xã hội.

Trong cộng đồng Cơ Đốc nhân cũng có một số những nghi lễ đặc biệt. Những hành động thánh này khiến sự thông công của một người trong cộng đồng trở thành chính thức. Những nghi lễ này cũng giúp chuẩn bị các thuộc viên trở nên trung thành và hữu ích trong cộng đồng đó. Và những nghi lễ này là các phương tiện để giúp thuộc viên hiểu trách nhiệm của họ đối với Đấng Christ. Tuần này chúng ta sẽ học ba nghi lễ dạy chúng ta về đức tin: phép báp-têm, phép rửa chân, và Lễ Tiệc thánh.

Đặt Tên Những Nghi Lễ Thánh

Trong thời sơ khai của hội thánh Cơ Đốc giáo, Hy Lạp là ngôn ngữ các tín đồ dùng ở các hội thánh miền Đông. Chữ Hy Lạp họ dùng là *mysterion*, hay “mầu nhiệm,” để miêu tả các nghi lễ thánh của Cơ Đốc giáo. Còn ở miền Tây, tiếng La-tin là ngôn ngữ chính. Ở đó, chữ được dùng để miêu tả các nghi lễ thánh của Cơ Đốc giáo là *sacramentum*, hay “bí tích” (*sacrament*). *Sacramentum* là lời hứa nguyện mà một người lính La Mã phải thề hứa. Khi thề hứa, ông ta tuyên bố vâng theo các mạng lệnh của cấp chỉ huy. Những người dùng chữ này cảm thấy nó miêu tả đúng nhất ý nghĩa của nghi lễ thánh. Nhưng, với thời gian, ý tưởng này có nghĩa là một hành động của một quyền lực vô hình xảy ra bên trong một người. Hội thánh của thời Trung Cổ đặt tên bảy nghi lễ là “bí tích.” Người ta tin rằng những nghi lễ thánh này giúp đem ân điển đến trong linh hồn người đó.

Trong thời Cải chánh, những phép bí tích này bị chỉ trích. Đối với nhiều người, chữ *bí tích* (*sacrament*) dường như bị hoen ố và hư hoại. Vì thế, người ta cần một chữ khác. Chữ mới đó là nghi lễ (*ordinance*). Chữ *ordinance* đến từ động từ “ban hành” (*to ordain*). Chữ này làm cho nghi lễ một hành động đặc biệt mà chính Đấng Christ bắt đầu hay ban phước. Lựa chữ *nghi lễ* thay vì *bí tích* nghĩa là chúng ta tham gia trong các hành động vì chúng là những phương tiện Đức Chúa Trời lựa chọn để chúng ta bày tỏ sự vâng lời và trung thành đối với Đức Chúa Giê-su là Chúa. Tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm coi phép báp-têm, lễ Rửa chân, và lễ Tiệc thánh là những nghi lễ. Đó là những công việc bày tỏ sự trung tín của chúng ta đối với Đấng Christ. Các nghi lễ này là những cách để bày tỏ đức tin của chúng ta.

Hãy đọc Ma-thi-ơ 28:19, 20; Giăng 13:14; và 1 Cô-rinh-tô 11:23-26. Các câu này hỗ trợ thế nào tư tưởng về những hành động thánh nên được miêu tả là “các nghi lễ”?

Chúng ta biết các nghi lễ thì quan trọng. Nhưng chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng các nghi lễ không phải là những phương tiện của ân điển hay các hành động chúng ta làm để được sự cứu rỗi bởi việc làm tốt. Tội lỗi thì quá nghiêm trọng hơn các nghi lễ ngay cả khi chúng được chính Đấng Christ thiết lập. Các nghi lễ không thể cứu chúng ta. Chỉ có sự chết của Đức Chúa Giê-su trên thập tự giá mới đủ để “trả” cho sự cứu rỗi của những người đắm chìm quá sâu trong tội lỗi như chúng ta. Những nghi lễ chỉ là các biểu hiệu bày tỏ chúng ta biết giá trị của những gì Đấng Christ đã làm cho chúng ta và sự hiệp một của chúng ta với Ngài. Vì lý do này, các nghi lễ đã hoàn thành mục đích của mình. Chúng là phương tiện đưa đến mục đích. Nói cách khác, các nghi lễ giúp chúng ta nhìn lên Đấng Christ như Đấng Tạo Hóa và Cứu Chúa của chúng ta.

Phép Báp-têm

Tân Ước dùng nhiều hình ảnh để miêu tả phép báp-têm. Thứ nhất, phép báp-têm tiêu biểu sự hiệp một thiêng liêng với Đấng Christ (Rô-ma 6:3-8). Chịu báp-têm nghĩa là dự phần vào sự đau khổ, sự chết và sự sống lại, cũng như từ bỏ đời sống cũ. Bằng cách này, phép báp-têm liên quan với (1) sự ăn năn và sự tha tội (Công vụ 2:38), (2) sự tái sinh và tiếp nhận Đức Thánh Linh (1 Cô-rinh-tô 12:13), và (3) gia nhập vào hội thánh (Công vụ 2:41, 47).

Phép báp-têm tiêu biểu cho một lời hứa và mối tương giao thiêng liêng với Đức Chúa Trời qua Đấng Christ (Cô-lô-se 2:11, 12). Phép báp-têm có ý nghĩa giống như phép cắt bì trong Cựu Ước. Phép báp-têm cũng tiêu biểu cho việc thay đổi sự trung thành. Điều này đặt một người vào trong một cộng đồng được biệt riêng để phục vụ Đấng Christ. Sự nhận được Đức Thánh Linh trong phép báp-têm giúp tín đồ phục vụ hội thánh và làm việc cho sự cứu rỗi của những người chưa có đức tin (Công vụ 1:5, 8).

Cách đây nhiều năm, Ủy ban Liên hiệp của Anh Giáo về Phép Báp-têm, lễ Xác nhận và lễ Tiệc thánh có lời thú nhận đáng ngạc nhiên. Họ nói, “những người chịu phép báp-têm thường là người lớn chứ không phải là trẻ sơ sinh. Ủy ban phải thú nhận không có bằng chứng nào trong Tân Ước về sự làm Phép Báp-têm cho trẻ sơ sinh.” – Phỏng trích *Baptism and Confirmation Today* (London: SCM, 1955), tr. 34, trích dẫn bởi Millard J. Erickson, *Christian Theology* (Mich.: Baker Book House, 1988), tr. 1102. Điều này có nghĩa là sự dạy dỗ đúng về phép báp-têm không khuyến khích sự báp-têm trẻ sơ sinh vì sự báp-têm thật đòi hỏi đức tin và sự ăn năn từ những người muốn tiếp nhận phép báp-têm. Kinh Thánh cũng cho thấy trong Rô-ma 10:17 dạy rằng sự ăn năn phải đi kèm với sự học Kinh Thánh. Những phần này rất cần thiết cho các ứng viên của phép báp-têm để bày tỏ “kết quả của sự ăn năn” (Lu-ca 3:8) như bằng chứng của mối tương giao với Đấng Christ.

Phép báp-têm giúp chúng ta hiểu sự khác biệt giữa một nghi lễ và một bí tích. Đối với những người nghĩ rằng phép báp-têm là một bí tích, thì họ tin rằng phép báp-têm khiến họ thay đổi từ sự chết qua sự sống thiêng liêng. Với sự hiểu biết này, tuổi của một người không quan trọng, vì đó chỉ là một biến cố thiêng liêng. Nhưng phép báp-têm là một nghi lễ bày tỏ rằng phép báp-têm chỉ là một biểu tượng của một lễ thật sâu xa hơn. Lễ thật này bày tỏ rằng một người đã thay đổi đời sống mình bởi họ có kinh nghiệm với Đức Chúa Giê-su. Trong quan điểm này, ứng viên của phép báp-têm đã có kinh nghiệm đức tin trong Đấng Christ. Vì thế, câu hỏi là ai chịu phép báp-têm, và khi nào, trở nên rất quan trọng.

Nếu bạn đã chịu phép báp-têm, hãy nghĩ lại về kinh nghiệm đó. Nếu bạn hiểu phép báp-têm nghĩa là gì, thì tại sao chúng ta cần chịu “báp-têm” mỗi ngày? Điều này có thể thực hiện thế nào?

LỄ RỬA CHÂN

Thật khó để tưởng tượng nỗi đau lòng của Đức Chúa Giê-su. Ngài biết mình sắp phải đối diện với Thập tự giá. Nhưng Ngài thấy sự ganh tị và cãi cọ giữa các môn đồ là ai sẽ làm lớn nhất trong nước Ngài.

Xin đọc Lu-ca 22:24-27 (xin cũng đọc Ma-thi-ơ 18:1; 20:21). Có lẽ thật quan trọng nào mà các môn đồ chưa học được?

Thế giới của chúng ta bị tội lỗi làm cho quá vụn vẹo và thay đổi đến nỗi mọi sự đều đảo ngược hết. Ai có đầu óc bình thường lại muốn đi hầu việc hơn là được hầu hạ? Có phải điều quan trọng trong đời là được tiến tới, trở nên giàu có, và được nổi tiếng hơn là làm đầy tớ? Với thái độ này, thật không ngạc nhiên là vào Bữa Tiệc Cuối cùng, Đức Chúa Giê-su rửa chân cho các môn đồ. Không có lời nào Đức Chúa Giê-su nói có thể bày tỏ lẽ thật lớn về sự vĩ đại hơn là việc rửa chân cho những người đáng lẽ phải hôn chân Ngài.

Giăng 13:1-17 dạy chúng ta gì về sự rửa chân là một phần của nghi lễ Tiệc thánh?

Có nhiều lẽ thật diệu kỳ vang lên từ những câu này. Trong câu 3, Đức Chúa Giê-su biết rằng Cha đã “giao phó mọi sự trong tay mình.” Việc gì xảy ra sau đó? Phải, Đức Chúa Giê-su biết rất rõ “mình đã từ Đức Chúa Trời đến, cũng sẽ về với Đức Chúa Trời.” Ngài đứng dậy khỏi bàn và bắt đầu rửa chân cho các môn đồ (câu 5). Mặc dù không biết hoàn toàn Đức Chúa Giê-su là ai, các môn đồ phải rất sửng sốt. Làm sao họ có thể không thấy bài học ở đây?

Cũng hãy suy nghĩ, điều này có ý nghĩa gì khi lễ rửa chân đi *trước* lễ Tiệc thánh? Trước khi chấp nhận tất cả những gì Đấng Christ đã làm cho chúng ta, việc này quan trọng thế nào đối với chúng ta khi đến lễ Tiệc thánh với lòng rất khiêm tốn và hạ mình, cảm thấy cần ân điển của Đức Chúa Trời.

Chân của ai bạn có thể rửa để giúp đời sống thuộc linh của bạn tốt hơn?

Lễ Tiệc Thánh

Trong Hãy đọc Ma-thi-ơ 26:26-28. Có ý nghĩa nào rõ ràng về những điều Đức Chúa Giê-su dạy chúng ta làm ở đây? Tại sao thấy bánh và nước nho như những vật tượng trưng là điều quan trọng?

Lễ Tiệc thánh thay thế cho Lễ Vượt qua trong giao ước cũ. Lễ Vượt qua đã được ứng nghiệm khi Đấng Christ, Chiên Con của Lễ Vượt qua, hy sinh sự sống mình. Trước khi chết, chính Đấng Christ đã làm sự thay đổi này. Ngài thay đổi lễ đó thành một lễ lớn của hội thánh thời Tân Ước với giao ước mới. Lễ Vượt qua tôn vinh sự giải phóng dân Y-sơ-ra-ên khỏi ách nô lệ của Ê-díp-tô. Cũng một cách đó, lễ Tiệc thánh tôn vinh sự tự do khỏi Ê-díp-tô thiêng liêng, nghĩa là khỏi sự nô lệ của tội lỗi.

Huyết của con chiên Vượt qua, được bôi lên mành cửa của nhà ở Ê-díp-tô, bảo vệ người ta khỏi sự chết. Và thịt của chiên cho họ sức mạnh để thoát ra khỏi Ê-díp-tô (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:3-8). Cũng vậy, sự hy sinh của Đấng Christ đem lại tự do khỏi sự chết. Người tín đồ được cứu khi họ ăn thịt và uống huyết Ngài (Giăng 6:54). Lễ Tiệc thánh dạy rằng sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá cho chúng ta sự cứu rỗi, tha thứ tội lỗi, và hứa cho chúng ta sự chiến thắng trên tội lỗi.

Xin đọc 1 Cô-rinh-tô 11:24-26. Có giáo lý quan trọng nào về Thập tự giá được bày tỏ ở đây?

Ở đây chúng ta thấy rõ ràng, phần quan trọng về sự chết của Đấng Christ là Đấng chết thay cho loài người. Thân thể của Ngài bị tan nát và huyết Ngài tuôn đổ vì chúng ta. Tại thập tự giá, Đức Chúa Giê-su chấp nhận những điều thật sự thuộc về chúng ta. Mỗi lần dự lễ Tiệc thánh, chúng ta nên luôn luôn nhớ những gì Đấng Christ đã làm cho chúng ta.

Khi dự lễ Tiệc thánh, bạn cần nhớ lễ Rửa chân nữa. Lễ Rửa chân giúp sửa soạn lòng chúng ta trước khi dự phần trong lễ Tiệc thánh. Điều này giúp chúng ta có cảm giác về sự liên hệ với Đức Chúa Trời và những người đồng đức tin. Nhớ về Thập tự giá khi ăn bánh và uống nước nho, chúng ta được nhắc nhở rằng chúng ta đều là tội nhân luôn luôn cần ân điển. Lễ Tiệc thánh nên giúp tất cả chúng ta hiểu trách nhiệm của mình, không phải chỉ đối với Chúa nhưng đối với nhau nữa.

Mong Đợi Ngày Chúa Tái Lâm

1 Cô-rinh-tô 11:26 cho chúng ta hy vọng lớn nào?

Với những lời này chúng ta thấy sự liên hệ rất gần giữa sự Chúa Tái lâm và nghi lễ Tiệc thánh. Điều này rất có ý nghĩa vì sự Tái lâm, thật sự, là mục tiêu lớn nhất của những gì xảy ra tại thập tự giá. Một người có thể lý luận rằng lý do lớn nhất cho sự Chúa Đến lần thứ Nhất là sự Chúa Đến lần thứ Hai. Sự Đến lần thứ Nhất mở đường cho sự Đến lần thứ Hai.

Sự Đến lần thứ Nhất của Đấng Christ có ích lợi gì nếu không có sự Đến lần thứ Hai?

Đúng ra, lễ Tiệc thánh hành động như là một cái cầu giữa Thập tự giá và sự Đến lần thứ Hai. Mỗi lần dự lễ Tiệc thánh, chúng ta nghĩ về Thập tự giá và những điều thập tự giá đã làm cho chúng ta. Và những điều này không thể tách rời khỏi sự Đến lần thứ Hai. Thật ra, những điều Đức Chúa Giê-su đã làm trên thập tự giá cho chúng ta không thể đạt được mục đích lớn nhất cho tới khi Chúa Tái lâm.

Hãy đọc Ma-thi-ơ 26:29. Đức Chúa Giê-su phán gì trong câu này?

Hãy coi lời hứa và niềm hy vọng mà Chúa ban cho chúng ta ở đây. Những lời này gợi ý sự gần gũi và tình yêu thương giữa những người được cứu và Đấng Cứu Thế sẽ còn lại đến đời đời. Đức Chúa Giê-su hứa Ngài sẽ “không uống nước trái nho này nữa” cho đến khi Ngài uống nước nho mới với chúng ta trong nước của Ngài. Xin hãy nhớ Ngài là ai – Đấng Tạo Hóa của vũ trụ (Cô-lô-se 1:16)! Điều này khiến lời hứa của Ngài tuyệt vời hơn. Vì thế, lễ Tiệc thánh có ý nghĩa rất nhiều. Nhưng, điều quan trọng hơn là lễ này cũng cho chúng ta thấy niềm hy vọng lớn đang chờ đợi chúng ta vào ngày Đức Chúa Giê-su Tái lâm.

Nản chí? Buồn phiền? Nghênh đón bạn đến với thế giới tội lỗi. Vậy, tại sao rất quan trọng để nhìn lên Thập tự giá? Thập tự giá có ý nghĩa gì đối với bạn bây giờ, và Thập tự giá có ý nghĩa gì đối với tương lai của bạn trong cõi đời đời?

Thứ Sáu *30 Tháng 11

Nghiên Cứu Bổ Túc: Hãy đọc các chương 15-18 trong *Seventh-day Adventist Believe* (Boise, ID: Pacific Press Publishing Assoc., 2005).

“Phép Báp-têm là một nghi lễ thánh nhất và quan trọng nhất. Vì thế nên có sự hiểu biết đầy đủ ý nghĩa của nghi lễ này. Phép báp-têm nghĩa là sự ăn năn tội và đời sống mới trong Đức Chúa Giê-su Christ. Không nên có sự hấp tấp để tiếp nhận nghi lễ này mà không hiểu nghi lễ này thánh khiết thế nào. Các bậc cha mẹ và con cái phải hiểu giá mà Đức Chúa Giê-su phải trả.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 6, tr. 93.

“Lễ Vượt qua chỉ về sự tự do của dân Y-sơ-ra-ên. Và lễ này cũng chỉ tới tương lai về Đấng Christ, Chiên Con của Đức Chúa Trời, bị giết để cứu con người tội lỗi. Huyết được bôi lên mày cửa tượng trưng cho huyết rửa sạch của Đấng Christ. Điều này cũng bày tỏ rằng con người tội lỗi tiếp tục lệ thuộc vào huyết đó để được an toàn khỏi quyền lực của Sa-tan, và để được sự cứu rỗi cuối cùng.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Spirit of Prophecy*, quyển 1, tr. 201.

Đề Tài Thảo Luận:

- 1 Khi nào là lần chót bạn rửa chân cho người nào đó trong nghi lễ rửa chân? Tại sao đây là một nghi lễ quan trọng?
- 2 Hãy đọc 1 Phi-e-rơ 3:20, 21. Có sự so sánh nào Phi-e-rơ dùng để giải thích ý nghĩa của phép báp-têm?
- 3 Các Cơ Đốc nhân hồi xưa bị chỉ trích về nhiều điều mà họ không vi phạm. Thí dụ, họ bị chỉ trích là ăn thịt người. Một trong những lý do đó là những câu sau đây, “Đức Chúa Giê-su bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các ngươi đâu. Ai ăn thịt và uống huyết ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt ta thật là đồ ăn, huyết ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt ta và uống huyết ta, thì ở trong ta, và ta ở trong người” (Giăng 6:53-56). Đức Chúa Giê-su dạy chúng ta gì trong những câu này? Tại sao rất quan trọng cho chúng ta để hiểu ý nghĩa thiêng liêng của các câu như vậy?
- 4 Trong lớp, hãy thảo luận chi tiết hơn về lễ Tiệc thánh như là một cơ hội để thông công với Đức Chúa Giê-su và tất cả các tín đồ. Có những cách nào để giúp hội thánh hiểu rõ hơn trách nhiệm của chúng ta đối với nhau và đối với cộng đồng bên ngoài?